

*"...Trong các sách tôi viết về cái chết của hai người Anh Em này, luôn luôn tôi có câu kết sau đây:
Thương cho Tổng thống Ngô Đình Diệm và tiếc cho ông Ngô Đình Nhu!*

*Hôm nay tôi xin lập lại! Thương ở đây là thương khóc, khóc cho một con người đầy đức độ, ái quốc
mãnh liệt, cả đời tranh đấu, kiên trì tranh thủ cho Độc lập Quốc gia, cho Tự do Dân tộc, cho Hạnh phúc
Đồng bào, đúng là một vị Anh hùng dân tộc, một vĩ nhân của đất nước!*

*Tiếc là thương tiếc, thương tiếc cho một đầu óc uyên thâm, cho một hoài bão rộng lớn, cho một viễn kiến
cao sâu...mà trong dòng lịch sử, dân tộc VN đã sản sinh ra, nhưng được mấy người, thử hỏi?..."*

HVL

ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA CỦA MIỀN NAM

(1955-1963)
Huyền Văn Lang

Nội dung của bài nói chuyện hôm nay là những sự kiện hay những biến cố quan trọng nhất đã đưa đến sự hình thành ra Đệ Nhất Cộng Hòa của miền Nam VN (1956-1963), mà cái ID của nó là Hiến Pháp năm 1956, cũng là phân kết của bài này.

Hưởng ứng lời kêu gọi của thủ tướng Ngô Đình Diệm (NDD) về giúp nước, từ Chicago, Illinois, tôi về đến Sài Gòn ngày 24 tháng 8, 1954 và liền sau đó vì thời cuộc đưa đẩy, thủ tướng NDD đã đặt đề tôi vào những địa vị, nếu gọi được là địa vị hay đúng hơn là cương vị, đề tôi thành ra chứng nhân cho những sự kiện tôi muốn ghi lại ra đây. Những sự kiện tôi trình bày sau đây có ba giá trị khác nhau: là chứng nhân, không chứng nhân nhưng biết thật chắc chắn và một ít chuyện không biết chắc, quý vị sẽ phân biệt được 3 giá trị khác nhau đó.

1. Cương vị thứ nhất - Phụ tá Bí thư của thủ tướng NDD

Đầu tiên tôi tạm thời thay thế anh Võ Văn Hải là bí thư của Thủ tướng, để anh tạm thời giữ chức Chánh văn phòng, thành linh bổ trống. Ba ngày đầu tôi ăn ngủ trong dinh Gia long, sau được đưa ra ngủ nghỉ ở khách sạn Kinh hoa, Chợ lớn, nhưng luôn luôn về dinh Thủ tướng ăn cơm trưa và tôi chờ đến khi Thủ tướng cho lệnh bộ Tài chánh cấp cho villa số 140, đường Hai bà Trưng, SG. Cho nên tôi may mắn làm việc bên Thủ tướng cho đến ngày 10 hay 11 tháng 10, 1954. Chính trong thời gian ngắn ngủi 45 ngày này đã xảy ra biến cố Nguyễn Văn Hinh, Tổng tham mưu quân đội Quốc gia VN muốn đảo chánh.

Để dễ hiểu rõ biến cố này thiết nghĩ cũng nên nhắc lại, trước đó, ngày 16, tháng 6, ông Ngô Đình Diệm được Quốc trưởng Bảo Đại bổ nhiệm làm thủ tướng, lập nội các VN thay thế chính phủ hoàng thân Bửu Lộc. Thiết nghĩ khi bổ nhiệm NDD, Quốc trưởng Bảo Đại (BD) có hội kiến với bộ Ngoại giao Mỹ và cũng có thể với chính phủ Pháp nữa, vì Pháp dù có thua trận ở Điện biên phủ trong tháng 5 rồi, nhưng vẫn còn nắm quyền Ngoại giao

và Quốc phòng ở VN với một đạo quân viễn chinh dù đã thua trận nhưng vẫn còn hùng hổ, đang khi anh em NĐD lại có tiếng là chống Pháp.

Cũng chắc chắn là chính phủ Hoa kỳ không có liên quan trực tiếp gì đến chuyện bổ nhiệm này, vì dù ông Diệm có bên ba ở Hoa kỳ gần 3 năm đi nữa, ông có quen thân với nhiều nhân vật có tiếng nói trong chính trường Hoa kỳ, nhưng thật ra Hoa kỳ chưa nghĩ đến chuyện thay thế Pháp ở Đông dương, cho đến khi chạm mặt với Nga/Tàu ở hội nghị Genève trong tháng 7, 1954.

Sau khi được bổ nhiệm, bắt chấp lời can gián của ông Ngô Đình Luyện ở Pháp và ông Ngô Đình Nhu ở VN, Thủ tướng NĐD về Sài Gòn ngày 26, cùng tháng 6, 1954. Tổng liên đoàn Lao công VN cử động đón tiếp, nhưng số người đến phi trường Tân Sơn Nhất (TSN) chưa đến 500. Bốn ngày sau Thủ tướng bay ra Hà nội để xem xét tình hình và tiếp xúc chính khách ngoài Bắc, để rồi trở về Sài Gòn thành lập Nội các, ra mắt ngày 7 tháng 7, 1954: Thủ tướng kiêm bộ Quốc phòng và Nội vụ. Chính phủ chưa kịp làm gì thì ngày 20 cùng tháng, Hiệp định Genève ký kết giữa Pháp và Việt minh (VM) thoát đến, toàn dân dờ khóc dờ cười, có hòa bình hay đúng hơn chỉ là đình chiến giữa hai phe, nhưng đất nước lại bị chia đôi. (1)

(1) Ngày 21-07/1954, đang khi Tổng thống Eisenhower họp báo để giải thích hiệp định Genève cho quốc dân Mỹ, thì ngoài đường có một nhóm sinh viên VN biểu tình lên án các cường quốc chia đôi đất nước của họ. Hôm sau ở trước trụ sở Liên hiệp quốc (UN), New-york, cũng có một nhóm sinh viên VN biểu tình, đông hơn. Cả hai cuộc biểu tình đều do ĐVL, ĐTC & HVL tổ chức, hình HVL có lên báo, lên T. 55 năm sau nhìn lại...

Bao nhiêu vấn đề chính trị xã hội cả văn hóa... đổ dồn về miền Nam với 36,000 quân viễn chinh Pháp và trào lưu Bắc kỳ di cư chạy giặc CS bắt đầu, người Pháp dự đoán là khoảng 60,000 người, Thủ tướng NĐD hy vọng 100, 000... không dè trào lưu chạy giặc CS bộc phát như thác lũ, quá sự tưởng tượng của mọi người, nghĩa là trong vòng 300 ngày do Hiệp định Genève qui định số người Bắc kỳ di cư lên trên 860,000. Thủ tướng vui bao nhiêu thì càng lo nhiều hơn nữa....

Khi về đến VN, tôi cảm thấy rõ ràng tình trạng quá yếu kém của chính phủ NĐD cũng như uy tín của tân Thủ tướng quá thấp. Không thấy chính phủ Bửu Lộc bàn giao lại cái gì, ngoài cái dinh Gia long và sở Nội dịch với năm bảy chiếc xe cũ kỹ, không có một tiểu đội canh gác. Thủ tướng kiêm bộ Quốc phòng, mà không có quân đội, bộ Nội vụ không có Công an Cảnh sát, trong lúc đô thành Sài Gòn - Chợ lớn là Bình xuyên, miền Tây Nam kỳ lục tỉnh là Hòa Hảo, miền Đông là Cao Đài, quần chúng người Nam nghe nói đến NĐD, nhưng không biết NĐD là ai. Ngoài ra sau lưng tướng Ely, Cao ủy Pháp là cả một tập đoàn thực dân đang hôi quyền thế, hôi cả tài sản như buổi chợ chiều. Trong lúc người Mỹ mới nhảy vào chính trường VN chưa có một chủ trương rõ ràng.... Tắt một lời,

xã hội miền Nam đang ở trong một tình trạng vô cùng hỗn mang gần như tuyệt vọng, vô phương cứu vãn. Dự luật Quốc tế cho chính phủ NĐD không thọ quá 6 tháng.

Ưu tư số 1 của Thủ tướng NĐD là phải nắm lấy quyền hành, là thủ tướng kiêm Quốc phòng, cho nên đầu tiên ông phải nắm quân đội. Tham mưu trưởng Nguyễn Văn Hinh (vợ đâm tức nhiên là dân Pháp), cần phải thay thế. Và chính tướng Hinh lại khai chiến trước, ngày 09/09/1954 chỉ trích Thủ tướng trên đài phát thanh Pháp Á do anh Phan Cao Phái (anh của chị Minh Châu bạn của người viết) quản lý và đòi cải tổ chính phủ. Thủ tướng Diệm phản pháo ngay, ngày 11/09/1954 chỉ thị tướng Hinh phải đi Pháp trong vòng 24 tiếng, gọi là để khảo sát tổ chức quân đội Pháp trong vòng 6 tuần. Tướng Hinh từ chối và vận dụng quân đội trong tay mình để làm loạn, muốn đảo chánh, cho 1 tiểu đội thiết giáp chạy chung quanh dinh Độc lập (mới được Cao ủy Ely giao trả tuần trước) vừa hăm dọa, vừa chửi bới, cùng một lúc cho đài phát thanh quân đội ra rả tố cáo chính phủ nào là độc tài, nào là tham nhũng v.v.. (Những đêm đó tôi ngủ trong dinh Thủ tướng, sẵn sàng để Thủ tướng sử dụng như một thông dịch viên và đi đêm với CIA Mỹ, khi đại tá Lansdale từ Manila qua VN, đóng đô ở hộp đêm Ma Cabane, trước cửa vườn Tao Đàn, cách dinh Thủ tướng một con đường. Đại tá Lansdale có nhiệm vụ giúp chính phủ NĐD ổn định tình hình). Nội các NĐD sắp sập đổ đến nơi, vì ngày 20/09/1954, 9 trên 18 bộ trưởng yếu bóng vía đệ đơn từ chức. Nên lưu ý là cuộc khủng hoảng này xảy ra đúng lúc cuộc Bắc kỳ di cư bộc phát như lũ lụt sông Hồng, CS Hà nội chặn đường, đe dọa, bắt cóc, thủ tiêu... vẫn không be nổi.

Nhưng với sự hợp tác chặt chẽ giữa CIA và tòa Đại sứ Mỹ, Thủ tướng NĐD giải quyết được cuộc khủng hoảng do tướng Nguyễn Văn Hinh gây ra, nhưng không phải là không đổ mồ hôi hột: đại sứ Heath cho tướng Hinh biết là nếu có đảo chánh trong tình thế này thì Mỹ sẽ cấp viện trợ quân sự ngay, đang khi đại tá Lansdale tìm cách tách tướng Hinh ra khỏi tham mưu của ông ta là 2 nhân viên phòng nhì của Pháp, Lansdale biểu hai sĩ quan này hai vé máy bay đi Manila du hí năm ngày.

Qua tháng sau, 1954 thủ tướng NĐD cất chức tướng Hinh và bổ nhiệm tướng Lê Văn Ty lên thay. (Cũng là lúc thủ tướng NĐD gửi tôi qua bộ Tài chánh có công tác khác, nên những chuyện sau đây tôi không phải là chứng nhân, nhưng biết được rõ ràng.)

Đại sứ Heath và tướng O'Daniel, trưởng đoàn cố vấn quân sự Mỹ, lại yêu cầu thủ tướng Diệm nên giữ tướng Hinh lại trong quân đội. Ông Diệm từ chối. Trước sự cứng rắn của Thủ tướng, đại sứ Heath thay đổi thái độ, từ bạn ra thù ngay và gửi điện tín về Washington, tố cáo thủ tướng là bất tài, không có khả năng dung hợp... cần phải thay đổi.

Nhưng lúc bấy giờ tổng thống Eisenhower và Hội đồng an ninh Quốc gia, cả đa số lưỡng viện Quốc hội lại nhận thấy Thủ tướng Diệm có thể lãnh đạo mặt trận chống Cộng ở Đông nam Á châu, nên hoàn toàn bác bỏ đề nghị của đại sứ Heath và Tổng thống

Eisenhower gửi đặc sứ qua thay thế là tướng Collins, bạn thân tín của ông. Đặc sứ Collins đến Sài Gòn mang theo bức thư của Tổng thống Mỹ xác nhận ủng hộ một mình Thủ tướng NĐD và muốn thảo luận với Thủ tướng một chương trình viện trợ kinh tế quân sự qui mô hơn.

Nhưng lại không đề tướng Collins và tướng Ely là huynh đệ chi binh từ Đệ nhị Thế chiến. Tai hại là đặc sứ Mỹ bị Cao ủy Pháp chi phối hoàn toàn, ngày một ngày hai tướng Collins thay đổi thái độ đối với Thủ tướng NĐD, có nghĩa là ủng hộ mưu đồ "Diệm must go" mà thực dân Pháp đã dàn dựng từ 4, 5 tháng nay.

Ngày 08/12/1954, hai tướng Collins và Ely vào dinh Độc lập chính thức đề nghị với Thủ tướng NĐD nên bổ nhiệm Phan Huy Quát làm bộ trưởng Quốc phòng và Bảy Viễn làm bộ trưởng Nội vụ. Tất nhiên Thủ tướng NĐD từ chối và phải từ chối, vì nếu ông chấp nhận thì chẳng hóa ra ông chịu thua và mất gần hết quyền hành - Quốc phòng và Nội vụ là hai bộ quan trọng nhất của chính phủ nên ông đã kiêm nhiệm - để cho người Mỹ, qua ông Quát, Đại Việt và người Pháp, qua Bảy Viễn, tướng cướp tha hồ giật dây.

Thế là lại khủng hoảng! Collins còn cực đoan hơn nữa. Là đề nghị với Washington: Nên đưa Bảo Đại về, đem Phan Huy Quát lên làm thủ tướng thay thế NĐD và ban hành tình trạng khẩn trương, tập hợp các lực lượng quốc gia để thống nhất hành động. Nếu không thực hiện giải pháp này được, thì tốt hơn Mỹ nên rút ra khỏi VN.

Không đề tướng Collins lại dứt khoát đến thế. Trong quan hệ giữa Collins và Ely, làm như có bóng một người đàn bà, tôi không rõ lắm nên không nói ra đây. Tuy nhiên trong khủng hoảng này tôi biết rõ một việc, ai là người đã giúp chính phủ Mỹ khỏi sai lầm trầm trọng, đó là Thương nghị sĩ Mansfield. Nhận được phúc trình và đề nghị dứt khoát, nếu không nói là cực đoan hay ngu xuẩn của đặc sứ Collins, TT Eisenhower, Hội đồng An ninh Quốc gia, và Foster Dulles, bộ ngoại giao, hội nhau lại, hết sức hoang mang, như bị một búa bổ vào đầu, tá hỏa tam tinh, nên phải kêu gọi đến ý kiến của bên Dân chủ đối lập, mà người có thứ nhất là Thương nghị sĩ Mansfield: TNS Mansfield đến tòa Bạch ốc góp ý: Ông Diệm là một tích sản mình vừa thu nhận, dù có nhỏ bé cách mấy đi nữa thì cũng là một tích sản, tại sao mình phải phiêu lưu đi đối với những giá trị khác, mà mình mù tịt không hiểu biết hay chưa hiểu biết mấy may gì hết.

Thế là Thủ tướng NĐD lại thắng, tất cả chính phủ Mỹ đều chấp nhận ý kiến của TNS Mansfield vì là khôn ngoan nhất và ngày 14/12/1954 chính phủ Hoa Kỳ chỉ thị cho tướng Collins: Trong tình thế hiện nay, không có một chọn lựa nào khác hơn là tiếp tục viện trợ cho VN và ủng hộ Thủ tướng Diệm.

Nhưng chưa hết, tướng Collins với thực dân Pháp còn quậy nữa, mà năng nổ quyết liệt nhất là Bảy Viễn, Bình Xuyên.

2. Cương vị thứ hai - Công cán ủy viên bộ Tài chánh

(a) Tiền.

Cuộc khủng hoảng Nguyễn Văn Hinh giải quyết chưa xong hay gần xong (10/10/1954) thì thủ tướng NĐD gửi tôi qua bộ Tài chánh để giúp bộ trưởng Trần Hữu Phương, cũng là bạn thân của tôi từ khi còn ở Paris, làm Công cán ủy viên, để hằng ngày theo dõi diễn tiến Hiệp định Paris, mới hợp lại để thay thế Hiệp ước Pau, cũng có nghĩa là phủ định tất cả những ký kết của Hiệp ước này. Nhờ đường lối dứt khoát của thủ tướng Mendès-France như ở hội nghị Genève (20/07/1954), trong một thời gian kỷ lục hội nghị Paris kết thúc, ký kết giữa 4 nước đêm 30 tháng 12, 1954: Pháp nhìn nhận toàn vẹn chủ quyền tài chánh và tiền tệ (hối đoái) của 3 nước Việt-Miền-Lào và cho thi hành việc bàn giao ngay trong vòng 3 ngày, tức là ngày 02/01/1955.

Từ nay viện trợ quân sự, kinh tế, nhân đạo của Mỹ và các nước sẽ đi thẳng vào tay VN, không phải qua tay Pháp nữa. Nhờ theo dõi diễn tiến của hội nghị Paris rất sát, ngày 23 hay 24 tháng 12/1954, bộ Tài chánh nhận được điện tín của phái đoàn VN do ông Dương Tấn Tài cầm đầu, đại khái "hoàn toàn thắng lợi và sẽ kết thúc trong vòng 7 ngày", và ông bộ trưởng Tài chánh dành cho tôi cái danh dự được mang điện tín này vào trình Thủ tướng, cùng giải thích cho Thủ tướng biết rõ những kết quả tốt đẹp của Hiệp định Tài chánh & Tiền tệ ở Paris) - nên trước đó năm bảy ngày bộ Tài chánh, do đề nghị của tôi đã giữ lại được một ngân phiếu 15 triệu Mỹ kim của bộ Ngoại giao Mỹ viện trợ chương trình di cư Bắc kỳ, chờ qua mười ngày sau bỏ vào trương mục VN ở một ngân hàng Mỹ bộ Tài chánh tự do chọn lấy, hơn là phải bỏ vào trương mục VN ở Pháp quốc Ngân hàng (Banque de France) như trước kia. Độc lập tài chánh và nhất là tiền tệ (hối đoái) là từ đây. Từ đây chính phủ VN được toàn quyền tổ chức cũng như quản lý tài chánh và tiền tệ của mình.

Trước đây Pháp đã viện trợ cho các giáo phái xây dựng lực lượng quân sự tất cả trên dưới 20 ngàn quân, không phải chỉ có khí giới thôi mà còn có một số tiền mặt khá quan trọng khác nữa. Từ đầu năm 1955, Pháp sẽ ngưng viện trợ và các giáo phái cần viện trợ phải đến với chính phủ NĐD. Chính yếu tố tiền ở đây, dù không phải là yếu tố duy nhất, nhưng là yếu tố quan trọng nhất đã định đoạt lấy thái độ các giáo phái đối với chính phủ NĐD và giúp chính phủ NĐD thống nhất quân đội quốc gia VN, chấm dứt tình trạng sứ quân do thực dân Pháp cấu tạo từ 9 năm qua.(2)

(2) Ngày 14/01, đại tá Nguyễn Văn Huệ, tham mưu trưởng của tướng Trần Văn Soái, Hòa Hảo đem 3,500 về với quân đội quốc gia. Ngày 13/02/1955 tướng Trình Minh Thế, Lực lượng Kháng chiến Liên Minh Quốc gia Cao Đài dẫn 5,000 quân về với thủ tướng NĐD. Ngày 10/03/1955 Thiếu tá Nguyễn Văn Đầy, Lực lượng Hòa Hảo Quốc gia đem 5,000 quân và ngày 31 cùng tháng tướng Nguyễn Thành Phương, Tổng tư lệnh Quân đội Cao Đài đem toàn quân lực của mình về theo thủ tướng NĐD. Tướng Nguyễn Giác Ngộ, Lực

lượng Dân xã Hòa Hảo, từ 23 tháng 2 đã hứa đem 8,000 quân về, nhưng phải đợi qua tháng 5, khi thủ tướng NĐD dẹp xong lực lượng BX mới chịu thi hành lời hứa.

(b) Tiền

Trên đây là hậu quả tích cực xây dựng uy tín và củng cố quyền hành của Thủ tướng. Thủ tướng NĐD khởi sự được các giáo phái ủng hộ, mà sau lưng các Giáo phái là cả một khối dân chúng miền Nam. Để rồi qua ngày 01/01/1955, Thủ tướng ký nghị định chấm dứt đặc quyền Đại thế giới (cờ bạc) và Bình Khang (đĩ điếm) của Bình xuyên, tức là trực tiếp phá vỡ ngay nguồn tài chánh khổng lồ, nếu không nói là duy nhất của lực lượng Bình xuyên. Gián tiếp nguồn tài chánh của Quốc trưởng BĐ ngày một ngày hai phải cạn kiệt: trước đây mỗi ngày BX phải đóng hụi chết cho Quốc trưởng BĐ đúng 1 triệu đồng, theo hối xuất thời đó là trên 28,500 Mỹ kim. *(Từ lâu Quốc trưởng BĐ đã có một đời sống vương giả kiêm Playboy tại lâu đài Thorenc ở Cannes; Nam phương Hoàng hậu có tàu (Yatch), BĐ có mấy xe Sport hiệu Ý.)*

Có phải đây là một yếu tố trong nhiều yếu tố tiêu cực bắt buộc Quốc trưởng BĐ nghĩ đến chuyện cất chức NĐD, để cho Bảy Viễn lên thay, thử hỏi?

(Nói về tiền, tôi muốn nhắc đến một trường hợp ghê gớm hơn. Sau tuần lễ vàng (1945), HCM dùng một số vàng lớn, dưới mọi hình thức, để mua chuộc hai tướng Tàu là Lư Hán và Tiêu Văn - do Thống chế Tưởng giới Thạch sai qua VN để giải giới quân Nhật cùng một lúc hậu thuẫn các lực lượng quốc gia như VNQĐ đảng, Đại Việt Cách mạng... - để hoàn toàn bỏ rơi các đảng phái quốc gia, cho Việt minh lấy thế thượng phong và sát hại các đảng phái quốc gia, cướp lấy chính nghĩa giải phóng dân tộc, độc quyền yêu nước, độc quyền kháng Pháp).

3. Cương vị thứ ba - Bí thư Liên kỳ bộ Cần lao Nhân vị CM đảng

Sau khi giải quyết khủng hoảng tướng Hinh xong và được tin tranh thủ thắng lợi giành được Chủ quyền tài chánh và tiền tệ, Thủ tướng NĐD mừng lễ Giáng sinh rất vui vẻ và lạc quan hơn. Tôi được Thủ tướng gọi đến tham dự lễ Giáng sinh, nửa đêm ngày 24 tháng 12, năm 1954, được tổ chức ngoài sân sau dinh Độc lập. Và nhất là vinh dự được Thủ tướng đích thân chỉ định tôi ngồi hàng ghế đầu, ngay sau lưng của ông. Sau đó còn cho riêng tôi một món quà Giáng sinh đáng giá nữa. Biết đâu ông đã nghĩ đến chuyện giao cho tôi quyền điều hành Viện hối đoái Quốc gia (VHD) từ giữa đêm hôm đó?

Trong 4 tháng đầu năm 1955, ngoài VHD, phần lớn tôi để thì giờ và tâm trí vào công trình văn hóa của anh em chúng tôi, là trường Bách khoa Bình dân, khai giảng ngày 15 tháng 11, 1954. Vừa điều hành một trường sở có trên 1,200 học sinh, vừa giảng dạy 2 lớp tối, từ 6 giờ 30 đến 9 giờ tối, tôi không trực tiếp liên hệ với những biến cố hay sự kiện

lịch sử xảy ra cho VN lúc đó nữa. Tuy nhiên, dù không chứng kiến, tôi vẫn theo dõi luôn và được biết rõ những chuyện sau đây:

- Ngày 12/01/1955 thương cảng Sài Gòn được giao trả cho chính phủ NDD.

- Cùng ngày 12/01/1955, tướng Agostini Pháp bàn giao toàn quyền quản lý quân đội VN cho tướng Lê Văn Ty.

Đến đây thì Thủ tướng NDD xuất hiện rõ ràng như là một nhân vật có đủ khả năng tranh thủ độc lập toàn vẹn cho Quốc gia. Nhưng thực dân Pháp và tay sai chưa chịu bỏ cuộc. Bất hạnh là chính Quốc trưởng BĐ lại để cho chúng lợi dụng, nếu không nói là đồng lõa với chúng. Nên BĐ và Pháp thúc đẩy Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc gia ra đời, là ngày 03/03/1955: ngoài Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên còn có BS Nguyễn Tôn Hoàn, Đại Việt miền Nam, Phan Quang Đán, đảng Dân chủ, Hồ Hữu Tường... Hộ pháp Phạm Công Tắc được BĐ mời lãnh đạo Mặt trận.

Phản ứng của Hoa Thịnh Đốn: Không thể Mỹ chi tiền mà để Pháp thao túng chánh trường VN, nên ngày 08/03/1955 TT Eisenhower tái xác nhận ủng hộ NDD và bản sao gửi BĐ, gián tiếp khuyến cáo đừng thọt gậy bánh xe, gây khó khăn cho NDD nữa và khuyên Thủ tướng NDD chống lại đòi hỏi của Mặt trận và bảo các các giáo phái nên rút khỏi Mặt trận. Nhưng bị áp lực của Bình Xuyên và BĐ các giáo phái không nghe theo liền.

Ngày 21/03/1955 Mặt trận gửi tối hậu thư cho Thủ tướng NDD: trong vòng 5 ngày, phải cải tổ nội các theo mô hình nhân sự của Mặt trận. Thủ tướng NDD mời vào hội với ông, nhưng ông dứt khoát từ chối.

Mà sáu ngày sau (27/03/1955) ông còn cho lệnh đại tá Đỗ Cao Trí đánh chiếm bộ chỉ huy Công an Cảnh sát do BX nắm giữ.

Thế là chiến tranh giữa thủ tướng NDD có quân lực Quốc gia ủng hộ và BX có Pháp hậu thuẫn đã khởi sự và hai bên có cả một tháng để chuẩn bị đánh lớn, cũng gọi là hưu chiến.

Cũng là lúc, ngoài cái nợ văn hóa (trường Bách khoa Bình dân) và cái nợ chuyên môn (Viện Hối đoái Quốc gia) tôi mang thêm cái nợ chính trị nữa. Đầu tháng 04, 1955, ông Ngô Đình Nhu, Tổng bí thư Cần lao Nhân vị Cách mạng đảng (CLNVCM) đã giao hay là nhờ tôi đứng ra phát triển đảng CL (Cần lao) trong Nam và tôi đã nhận lãnh, một cách tự nguyện, nhưng hết lòng theo truyền thống của gia đình "là làm cái gì phải làm đến nơi đến chốn, không làm thì thôi" và tôi đã khởi sự ngay, là thành lập Liên kỳ bộ Nam Bắc Việt, bí thư là Chí nguyện, đến lúc cuộc khủng hoảng Bình Xuyên đến hồi gay cấn nhất, nghĩa là có đánh nhau, có đổ máu... là cơ hội thử lửa (Baptême du Feu) cho Liên kỳ bộ Nam Bắc Việt vừa mới thành lập với một tiểu tổ cơ bản và đầu não, gồm 8 thành viên. Nhưng với bao nhiêu đó Liên kỳ đã tích cực ủng hộ chiến dịch đánh Bình Xuyên, bắt

chấp thiết quân luật Liên kỳ đã đi rải khắp các nẻo đường Sài Gòn/ Chợ lớn và Gia định cả ngàn tờ "hịch" tố cáo tội ác của Bình xuyên trong 8 năm qua. (Toàn là sự thật, không một chút tuyên truyền láo).

Và như chúng ta biết, biến cố Bình Xuyên lại kéo theo sau sự kiện Truất phế Quốc trưởng Bảo Đại. Lại thêm một cơ hội nữa cho Liên kỳ tập sự nhúng tay vào chính trị, là giúp củng cố chính quyền NĐD và giúp công xây dựng nền móng cho tòa nhà Đệ Nhất Cộng Hòa của miền Nam VN, luôn luôn không quên những cán bộ CS để lại miền Nam. (Vì thế mà Liên kỳ vội bỏ đô thành Sài Gòn/Chợ lớn để trọng tâm vào các tỉnh miền Tây).

Trên đây là hai biến cố hết sức quan trọng mà với sự hạn hẹp của một con người, cá nhân tôi ở cương vị bí thư Liên kỳ bộ Nam Bắc Việt, dù muốn dù không cũng đã trở thành chứng nhân như nhiều nhân chứng khác, nếu không nói là trực tiếp tham gia vào những biến cố lịch sử VN trong khoảng thời gian đó.

Tiếp tục chủ trương triệt hạ quyền lực Bình xuyên, sau khi cải tổ Nội các (24/04/1955) có sự tham gia của Hòa Hảo (Trung tướng Trần Văn Soái và ông Lương Trọng Tường) và Cao Đài (Thiếu tướng Nguyễn Thành Phương), ngày 25 tháng 4, 1955 Thủ tướng NĐD ra sắc lệnh cách chức Lai Văn Sang, Tổng giám đốc CS Quốc gia. Như thế tức là tấn Bình xuyên vào vách tường. Cũng là lúc đặc sứ Collins vì quá bất mãn với Thủ tướng NĐD nên đi về Washington để ráo riết vận động cho cả Chính phủ Mỹ chuyển hướng 180 độ, tức là "Diệm must go" cho kỳ được, và lần này ông thành công. Rõ ràng tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn đứng về phe Thực dân Pháp là tướng Ely, Bấy Viễn... hơn là phe Quốc gia của Thủ tướng NĐD.

Ba ngày sau là ngày 28/04/1955, BX a) khai chiến, pháo kích vào dinh Độc lập. Cùng một lúc, BĐ gửi điện tín b) triệu ông Diệm và tướng Ty qua Pháp để tường trình về tình hình trong nước, và c) bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Võ, tư lệnh Ngự lâm quân Đà Lạt làm Tổng tư lệnh quân đội Quốc gia VN thay thế tướng Nguyễn Văn Hinh, được toàn quyền sử dụng mọi phương tiện cần thiết để giải quyết cuộc tranh chấp giữa thủ tướng Diệm và các giáo phái. Lưu ý: Ba sự kiện a, b, c ghi trên hoàn toàn ăn khớp với nhau. Cùng ăn khớp với vận động thành công của tướng Collins ở Wahington, "Diệm must go".

Đặc biệt lưu ý đến chi tiết này: Thay thế tướng Hinh, tức là hoàn toàn phủ nhận quyền hành của Thủ tướng, coi chuyện Thủ tướng NĐD bổ nhiệm tướng Ty như "ne pas". Như thế chẳng hóa ra là cất chức Thủ tướng rồi còn gì nữa? Chuyện triệu Thủ tướng qua Pháp, không với ai khác mà là với tướng Ty, vừa được thủ tướng bổ nhiệm Tổng tham mưu Quân đội Quốc gia VN. Đúng là một tiểu xảo chính trị bất xứng.

Được lệnh của Quốc trưởng BĐ, Thủ tướng Diệm đã khôn ngoan, tìm được một lực lượng vô song để đương đầu với Quốc trưởng, không còn là Quốc trưởng của một nước,

của Quốc dân nữa mà là đại diện cho một tập đoàn Thực dân rất hùng hậu. Lực lượng vô song nói ở đây là Quốc dân.

Một điều cần nói ở đây là khi Thủ tướng đi tìm một lực lượng vô song đó không phải là không có cố vấn của CLNVCM đảng, lúc đó là ai? Là Ngô Đình Nhu, là Trần Quốc Bữu, Trần Trung Dung, Trần Chánh Thành, có cả BS Bùi Kiện Tín và ai ai nữa... cả nhóm Tinh thần, trong đó có BS Huỳnh Kim Hữu. Biết rằng tất cả những nhân vật này không một ai gia nhập Cần lao, nhưng đều chấp nhận chủ trương của ông Ngô Đình Nhu và do ông Nhu chi phối theo đường hướng Cần lao của ông.

Vì đó mà Thủ tướng NĐD cấp tốc triệu tập các Chính đảng và Nhân sĩ Quốc gia, ngày hôm sau là ngày 29/04/1955, đề xin ý kiến: Nên tuân lệnh Quốc trưởng BĐ triệu qua Pháp hay không? Như thế tức là muốn đặt hội nghị trước một sự chọn lựa dứt khoát: Bảo Đại hay là Ngô Đình Diệm?

Ở đây tôi muốn nói đến tính cách đại diện bao quát của hội nghị, chưa bao giờ miền Nam có một hội nghị gồm đại diện của những 18 đoàn thể nếu không nói là chính đảng và có những 34 nhân sĩ tên tuổi. (3)

(3) 18 Chính đảng là: - Mặt trận Quốc gia Kháng chiến VN – VN Phục quốc hội – Thanh niên Quốc dân Xã VN – VN Dân chủ Xã hội – Phong trào tranh thủ Độc lập VN – Phụ nữ Quốc dân xã VN – VN Cần lao Nhân vị Cách mạng đảng – Tịnh độ Phật giáo đồ VN – Tổng Liên đoàn Lao công VN – Phong trào Dân chúng Liên hiệp VN – Phong trào Cách mạng Quốc gia – Tập đoàn Công dân – Nhóm Tinh thần – Xã hội Công giáo – Thanh niên Dân chủ VN – Cựu Chiến sĩ Kháng chiến VN – Nghiệp đoàn Ký giả VN – Hội tương trợ Đồng bào Nghệ Tĩnh/Bình. Rất tiếc là không còn đâu có danh sách 29 nhân sĩ. Trong số những nhân sĩ này tôi quen thân với BS Huỳnh Kim Hữu và ông Huỳnh Minh Y, bố vợ anh Huỳnh Sanh Thông và anh Dư Phước Long, và năm ba nhân sĩ nữa, toàn là người Nam kỳ.

Như thế có thể khẳng định tính cách đại diện bao quát của dân miền Nam. Dù biết rằng có những đảng chính trị chỉ có vài ba chục đảng viên và không có một cây súng trong tay để đánh Pháp và chống CS Việt minh. Tuy nhiên cũng được cả năm bảy đoàn thể chính trị có thực lực, nghĩa là có cả ngàn nếu không nói là mấy chục ngàn đảng viên và có năm bảy ngàn cây súng. Đó là VN Dân xã đảng Hòa Hảo do bí thư Nguyễn Bảo Toàn (Nguyễn Giác Ngộ) đại diện, VN Phục quốc hội Cao Đài do đại tá Hồ Hán Sơn (Nguyễn Thành Phương) đại diện và Mặt trận Quốc gia Kháng chiến VN do Nhị Lang (Trình Minh Thế) đại diện và Tịnh độ cư sĩ do Đoàn Trung Còn đại diện. Đặc biệt là có những đoàn thể thanh niên, phụ nữ, và trí thức. Nói được là gần toàn dân miền Nam có đại diện chính thức đến phó hội. Cũng có vài gương mặt Bắc kỳ di cư, nhưng thiết nghĩ không có đại diện cho di cư Bắc kỳ vì khi đó Bắc kỳ di cư chưa định cư.

Ngày 29/04/1955, đúng 10 giờ hội nghị gồm đúng 52 đại diện cho 18 đảng phái và 34 nhân sĩ khai mạc tại phòng khánh tiết dinh Độc lập. Thủ tướng NĐD từ trên lầu đi xuống và có mấy lời: Cám ơn và nêu lý do mời đến hội, đề rồi xin rút lui để tất cả hội viên tự do thảo luận. Nói xong vài câu Thủ tướng NĐD bỏ lên lầu, không muốn ở lại, e có thể gây ảnh hưởng thế này hay thế nọ.

Hội nghị bắt đầu làm việc ngay là bầu:

Chủ tọa đoàn: ông Nguyễn Bảo Toàn, bí thư Dân xã đảng, Hòa Hảo.

Thư ký: ông Phạm Việt Tuyên, nhà báo.

Và họ đã nghiêm chỉnh làm việc.

(Sáng ngày hôm đó còn có 3 trái pháo kích BX bắn vào dinh Độc lập, có một trái nổ ngay đúng lúc hội nghị bắt đầu làm việc).

Nhưng đang khi các hội viên yên lặng chăm chú đọc chương trình nghị sự, thì ông Nhị Lang đứng lên tuyên bố:

“Thưa quý vị, tôi được chỉ thị đoàn thể chúng tôi là Mặt trận Quốc gia Kháng chiến VN đến đây gặp quý vị không phải để nói chuyện về việc Thủ tướng NĐD có bốn phạm hay không bốn phạm thì hành lệnh của Bảo Đại. Mà là trái lại, tôi xin thẳng thắn đặt vấn đề là đã đến lúc chúng ta cần trút bỏ quyền hành của ông Quốc trưởng vô dụng kia đi. Là vì ông ta đang làm một việc trái với nguyên tắc lãnh đạo quốc gia. Thử hỏi, thành phố Sài Gòn đang có biến, dân chúng đang xông xáo lo sợ, tại sao ông BĐ lại chọn ngay lúc này để bắt buộc Thủ tướng phải bỏ nước sang bên Pháp xa xôi kia, để "tham khảo ý kiến?" Tham khảo cái gì? Phải chăng đây là mưu kế để nhắm lật đổ Chính phủ này? Vậy tôi xin tuyên bố dứt khoát, nếu quý vị bằng lòng thảo luận việc truất phế Bảo Đại ngay bây giờ, thì tôi ở lại. Bằng không, tôi xin phép ra khỏi phòng hội này ngay!"

Lúc bấy giờ cả cử tọa sững sốt hay bàng hoàng trước đề nghị quá táo bạo của Nhị Lang, cũng vừa lúc đại tá Hồ Hán Sơn, đại diện tướng Cao Đài Nguyễn Thành Phương đứng lên và tuyên bố tiếp:

“Nhân danh Việt Nam Phục Quốc hội, chúng tôi đồng ý với mặt trận Quốc gia kháng chiến, yêu cầu quý vị đừng bận tâm tới lệnh triệu thỉnh vô lý của Bảo Đại nữa, mà hãy đồng tâm làm một cuộc cách mạng, chấm dứt ngay vai trò của ông Quốc trưởng BĐ kia đi cho xong. Nếu ý kiến này không được hưởng ứng, tôi cũng xin rút lui ngay tức khắc!"

Đến đây thì toàn thể cử tọa không còn rụt rè nữa, nhất là khi chủ tọa đoàn Nguyễn Bảo Toàn cũng đứng lên tuyên bố hoàn toàn ủng hộ sáng kiến của hai ông Nhị Lang và Hồ

Hán Sơn, nên đều hoan hô lên, trăm người như một, có người còn la lên đá đảo Bảo Đại và có người cởi giày ném vào mặt bức hình BD treo cao giữa phòng. Ông Vũ văn Mẫu, một giáo sư Bắc kỳ, với một nhân sĩ nữa chạy lại cồng kênh Nhị lang lên vai và bảo đứng lên gỡ bức ảnh đi. Ông Nhị lang cực khổ lắm mới hạ được bức ảnh đồ sộ của Quốc trưởng và ném xuống đất.

Sau mười phút sôi nổi, ồn ào.... Hội nghị ngồi lại để bầu ra một Ủy ban Cách mạng Quốc gia, gồm 3 nhân vật đầu não là Nguyễn Bảo Toàn, Chủ tịch, Hồ Hán Sơn, Phó chủ tịch, Nhị lang làm Tổng thư ký.

Với sự đóng góp của nhiều cố vấn, một giờ sau Ủy ban đã thảo xong một bản Kiến nghị.

Và sau khi nghe Chủ tịch Nguyễn Bảo Toàn đọc hai lần, tất cả hội viên là 52 người đều chấp nhận và ký tên.

Xong rồi thì các hội viên yêu cầu Chủ tịch đi lên lầu mời Thủ tướng NDD xuống để nghe kết quả của nghị hội.

Thủ tướng NDD xuống lầu, tất cả mọi người đều đứng lên, ông đứng trước cử tọa, mặt xám xuống, vẻ buồn buồn hơn là lo âu, bầu không khí bỗng chốc trở nên yên lặng lạ thường....

Chủ tịch Ủy ban vừa cảm động vừa quả quyết đọc lớn cho mọi người đều nghe:

Thay mặt cho toàn thể hội nghị, tôi xin trình Thủ tướng kết quả của hội nghị là bản Kiến nghị gồm 3 điểm này:

Kiến nghị:

1. Truất phế Quốc trưởng Bảo Đại
2. Giải tán Chính phủ Ngô Đình Diệm
3. Ủy nhiệm chí sĩ Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ mới để trừng trị bọn phiến loạn Bình xuyên, thu hồi chủ quyền quốc gia, yêu cầu triệt thoái quân đội viễn chinh Pháp và tổ chức bầu cử quốc dân đại hội.

Làm ngày 29, tháng 04, 1955

Đại diện 18 Chính đảng và đoàn thể cùng 34 nhân sĩ ký tên:

Vừa nghe Truất phế Quốc trưởng BĐ, mọi người đều thấy mặt Thủ tướng đỏ lên rồi lần lần biên sắc. Ông hoàn toàn bị cú sốc. Nghe xong thấy ông lạng người, tay nhận lấy bản kiến nghị và cố gắng lấy lại bình tĩnh, hết sức chậm rãi trả lời gằn như từng chữ một: Xin quý ngài cho tôi... được có thì giờ... suy nghĩ kỹ... về vấn đề trọng đại này! Xin cảm ơn quý ngài!

Sau đó các hội viên lần lượt êm lạng đến bắt tay từ già Thủ tướng, thấy vẻ mặt ông âu lo rõ ràng... lúc đó là 5 giờ chiều. Hội nghị đã kết thúc và giải tán.

Đến đây thì cuộc Cách mạng kể như là xong và Thủ tướng Diệm bị đặt trước một sự đã rồi. Vốn Thủ tướng NĐD chỉ muốn dẫn vào nhà một con tuần mã để nhờ giúp qua suối, không dè nhìn lại là một con bạch hổ, ông không cỡi thì nó sẽ thịt ông, nhưng nếu ông dám leo lên lưng nó, thì chỉ một cái nhảy vọt nó đưa ông lên tới đỉnh núi cao vợi vợi. Thật ra khi đến giai đoạn này Thủ tướng NĐD vẫn còn nghĩ đến một chế độ Quân chủ lập hiến, chưa nghĩ đến một chế độ Cộng Hòa, cái đó là chắc. Thành ra khi biết chuyện Truất phế là sự đã rồi, ông không tái mặt làm sao được!

Chiều tối lại, lúc 8 giờ đài phát thanh Sài Gòn đưa tin cho toàn quốc và Thế giới biết ở miền Nam VN đã xảy ra cuộc cách mạng Truất phế Quốc trưởng Bảo Đại. Cùng một lúc Ủy ban Cách mạng Quốc gia kêu mời các nhân sĩ và đồng bào ngày hôm sau đến hội tại tòa Đô chánh Sài Gòn để nghe Ủy ban thuyết trình về biến cố lịch sử vừa xảy ra.

Và ngày hôm sau, từ sớm các giới nhân sĩ, các đại diện các Chính đảng, thanh niên sinh viên phụ nữ, báo chí... phấn khởi tụ tập đầy nghẹt phòng khánh tiết tòa Đô chánh Sài Gòn. Ông Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Hán Sơn và Nhị Lang thuyết trình về Cuộc Cách mạng Truất phế BĐ ngày hôm trước, tất cả cử tọa đều nhiệt liệt hoan hô, triệt để ủng hộ. Và thêm một màn hạ bệ Bảo Đại một lần nữa, có người bắc thang leo lên gỡ bức ảnh to tướng hình Quốc trưởng BĐ treo trước cửa tòa nhà và ném xuống đất, rồi có những thanh niên nhảy lên đập đập cho nát bét (Tôi đã chứng kiến màn hạ bệ do anh bạn ĐTC điều khiển). Đang khi đó ba tướng Nguyễn Giác Ngộ (Hòa Hảo), Nguyễn Thành Phương (Cao Đài) và Trình Minh Thế (Mặt trận Quốc gia Kháng chiến) được Ủy ban Cách mạng giới thiệu, đứng ra trình diện để công chúng hoan hô, như là những anh hùng đã tạo ra thời thế. Và chúng tôi đã nghĩ vậy, vì sau lưng của Ủy ban Cách mạng đã có ba tướng này cho ý kiến, nếu không nói là cho chỉ thị, nên ba ông đại diện Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Hán Sơn, và Nhị Lang đã hành động, đã lên tiếng hết sức đồng nhịp với nhau (synchronized) và nhờ vậy mà lôi kéo tất cả hội nghị một cách dễ dàng, nhất là khi các thành phần hội nghị đã sẵn có tiềm thức phản hoàng rồi.(5)

(5) Vốn cái ý phức phản hoàng này có trong Nam từ thời vua Tự Đức tức là gần cuối thế kỷ 19 khi vua Tự Đức nhượng cho Thực dân Pháp 3 tỉnh miền Đông, rồi 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ lục tỉnh một cách dễ dàng quá. Rồi đến khi phong trào Kháng Pháp trong Nam, như của Thủ Khoa Huân, của Trương Công Định, của Thiệt Hộ Dương, của Cố quản

Trần Văn Thành... lại bị triều đình nhà Nguyễn bỏ rơi gần như hoàn toàn. Để rồi qua đầu thế kỷ 20, phong trào Tây học, như các nhà cách mạng Đệ tứ Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Nguyễn, Tạ Thu Thâu, Hồ Hữu Tường và nhất là Phan Chu Trinh đã gieo rắc trong Nam nhất là trong giới trí thức ý thức phản hoàng hay Cộng hòa. Ngoài ra chế độ thuộc địa Pháp là chế độ thuộc địa có văn hóa cộng hòa hơn là quân chủ, cho dù nó phát xuất từ thời Napoleon III....

Đến đây thì cuộc Cách mạng đã được chính thức hóa bằng một văn kiện có rất nhiều chữ ký rất nặng giá vì đại diện cho nhiều đoàn thể chính trị hay quần chúng và công khai hóa bằng đài phát thanh, bằng sự xác nhận trước công chúng của thủ đô Sài Gòn/ Chợ lớn. Như thế phải nhìn nhận là cuộc Cách mạng này đã thành tựu một cách tuyệt đối rồi. (Period, Point final). Và theo tôi cuộc Cách mạng này là biến cố lịch sử quan trọng nhất từ ngày Việt Minh cướp chính quyền trên tay Chính phủ Bảo Đại/ Trần Trọng Kim tại Sài Gòn ngày 23/08/1945 (ở Hà nội là ngày 19 tháng 8, 1945) 10 năm trước, vì nó có tính cách quyết định, dù chỉ là đập đổ, san bằng. Nhưng muốn xây dựng cái gì thì phải đập đổ và san bằng trước cái đã. Đó là một lẽ tất nhiên. Còn chuyện xây dựng là chuyện của hồi sau.

Cuộc Cách mạng Truất phế Quốc trưởng Bảo Đại này là tác động của dân miền Nam nói chung, trong đó quần chúng Nam kỳ lục tỉnh qua các đại diện của họ đã đóng một vai trò chủ động, không ai có thể chối cãi điều đó. Dù là tiêu cực hay là đập đổ và san bằng, nhưng tích cực là nó đã dọn đường cho sự hình thành ra Đệ Nhất Cộng Hòa, vì ngay lúc đó chính Thủ tướng NĐD còn nghĩ tới chế độ Quân chủ lập hiến. Nhưng tai hại vô cùng, chỉ năm năm sau cũng chính quần chúng Nam kỳ lục tỉnh (không quơ dũa cả nắm) qua Mặt trận Giải phóng Miền nam đã đóng một vai trò quá ư quan trọng, dù không phải là chủ động đã khởi sự tàn phá, không phải chỉ Đệ nhất CH mà cả Đệ nhị CH nữa. Sau 15 năm dọn đường, đúng hơn là làm cổ sẵn cho CS Miền Bắc thôn tính hoàn toàn, đúng hơn là thuộc địa hóa miền Nam, cho đến bao giờ? Truất phế BĐ là một tác động Cách mạng sáng suốt hợp tình hợp lý bao nhiêu, thì tác động gọi là Mặt trận Giải phóng miền Nam, là một cái sai lầm ghê gớm, nếu không nói là ngu xuẩn tày đình bấy nhiêu, như lịch sử 34 năm qua đã chứng minh quá hùng hồn, vì hệ lụy tai hại vô cùng, cho quyền lợi, cho cả quyền làm người của dân miền Nam nói chung và dân Nam kỳ lục tỉnh nói riêng. Tuy nhiên, tôi còn hy vọng, dù mong manh đi nữa, sẽ có ngày quần chúng miền Nam nói chung và Nam kỳ lục tỉnh nói riêng sẽ đứng lên làm một cuộc Cách mạng nữa. Và lần này là một cuộc Cách mạng vô cùng thiết yếu cho sự sống còn của cả một dân tộc VN, không riêng gì cho miền Nam hay Nam kỳ lục tỉnh. Đó là sứ mạng của lịch sử giao phó cho dân miền Nam, không riêng gì người trong nước hay ở hải ngoại.

(Ở đây cũng nên nhắc lại những biến cố rất quan trọng sau đây, nhưng tôi kể là bên lề vì nó không có tính cách quyết định, nó như là mấy màn của một tấn bi hài kịch lịch sử mà các diễn viên, từ những tên lưu manh hạng nặng, những nhà ngoại giao ngu ngơ, cho đến những chính trị gia lỗi lạc phi thường, những anh hùng rất thông minh và can trường...

mà vai nào cũng đặc sắc cả, đặc sắc ở đây không có nghĩa là vai trò nào cũng tốt đẹp đáng vỗ tay.)

Đầu tiên là chuyện của một ông tướng Nguyễn Văn Võ, tư lệnh Ngự lâm quân, Đà Lạt, được Quốc trưởng BĐ bổ nhiệm ngày 28, tháng 04 - cùng một lúc triệu Thủ tướng Diệm và Tổng Tham mưu Lê Văn Ty qua Pháp – làm Tổng tham mưu quân đội Quốc gia VN thay thế tướng Hinh được toàn quyền hành động. Được bổ nhiệm xong, tướng Võ vội kéo Ngự lâm quân về ngay Tổng tham mưu bắt tướng Ty, kéo vào dinh Gia long toan lật đổ chính phủ NĐD. Lúc đó là 6 giờ chiều. Nhưng ngẫu nhiên Ủy ban Cách mạng, sau khi trình diện ở tòa Đô chánh đã đổi tên là Hội Đồng Nhân dân Cách mạng Quốc gia kéo nhau vào dinh Độc lập và một lần nữa Nhị Lang lại là người táo bạo nhất dám dùng một khẩu súng tay (chưa chắc đã lên đạn), bắt tướng Võ phải đưa tay lên đầu hàng, nghĩa là cuộc phản đảo chánh của tướng Võ bỗng chốc hóa ra mây khói. Đến đây đúng là trò hề, vì mới năm phút trước tướng Võ áp lực Thủ tướng NĐD từ chức, bây giờ ông phải nhờ Thủ tướng che chở cho ông khỏi mất mạng. Để rồi đầu hàng Cách mạng, ký cả hai tay giấy cam kết trở lại hợp tác với Thủ tướng. Nhưng hai ba giờ sau lại phản phé, muốn lật ngược lại thế cờ. Song đến chừng đó thì không còn một ma nào coi ông có chút gì nghiêm chỉnh cả, nên mọi người đều bỏ rơi ông, bắt buộc ông phải cuộn gói rút quân chạy về Đà Lạt, lúc đó đã 3 giờ sáng.

Chuyện thứ hai là chuyện của một ông đặc sứ Collins của TT Eisenhower. Sau khi không chinh phục được Thủ tướng Diệm theo đề nghị ngu ngơ cải tổ chính phủ của mình, ông tự cho mình bị khinh bạc, mất mặt với bạn bè chi binh, biết đâu lại không có miệng lưỡi của một mụ đàn bà xúi bậy vào.... ông vội bỏ VN trở về Mỹ chính hai ngày trước khi BX khởi chiến. Ông về Mỹ ráo riết vận động với Quốc hội, với bộ Ngoại giao, với hội đồng An ninh Quốc gia và triệt để khai thác tình tự bạn chi binh với chính TT Eisenhower. Sau 5 ngày vận động không ngừng nghỉ, ông thành công: TT Eisenhower gửi tới hậu thư tuyên bố “Diệm must go” để ông Đặc sứ mang về Sài Gòn, phổ biến cho các đảng phái liên hệ, cũng có thể như là món quà đáng giá triệu đô cho bạn chi binh của ông là tướng Ely và nhất là cho Bảy Viễn.

Nhưng không ai dè, chính trong thời gian ông ở Mỹ thủ tướng NĐD đã ký sắc lệnh mở chiến dịch Hoàng Diệu do đại tá Dương Văn Minh làm tư lệnh, để phản công Bình Xuyên và ngày một ngày hai quân đội Quốc gia VN đã đánh bật hai trung đoàn BX ra khỏi địa bàn Sài Gòn/Chợ lớn, tàn quân BX rút chạy vào Rừng Sát, hoàn toàn tan rã và chiến dịch đã kết thúc trong vòng mười ngày và ngày mùng 8 tháng 5 đại tá Dương Văn Minh kéo quân khai hoàn về. Quân đội Quốc gia tổn thất vài mươi sinh mạng. Chẳng may lại mất một tướng tài, cũng là một nhà chính trị đầy hứa hẹn. Sáng ngày 02/05/1955 tướng Trình Minh Thế kéo quân qua cầu Tân thuận để truy kích quân binh BX, một người lính Pháp trong tàn quân BX bắn sê từ bên kia cầu, tướng Thế chết ngay trên “command car”. (Sau này người Pháp có bản tin là đã trả được thù cho tướng Chanson

và Thái Lập Thành, tay chân của Pháp, vì hai nhân vật này đã bị quân của tướng Thế ám sát chết ở Sa Đéc năm bảy năm trước.)

Sau khi thành công xoay chuyển Washington hơn 180 độ, tướng Collins hớn hờ bay về VN. Trên con đường bay về Sài Gòn thì Washington được tin thủ tướng NĐD với quân đội Quốc gia trung thành, như vũ như bão phản công BX mà chiến thắng ở trong tầm tay của Thủ tướng rõ ràng. Đánh BX để chứng minh Thủ tướng có đủ bản lĩnh và tài ba để ổn định tình thế, bất chấp những mưu mô lừa lẻo của thực dân Pháp và cố chấp ngu ngơ của tướng Collins. Cho nên Washington lập tức phải trở lại ủng hộ thủ tướng NĐD còn hơn trước (statu quo ante) và đã vội vả đánh một điện văn khác để thủ tiêu bức thư của Collins đang cầm tay. Cho nên khi ông Đặc sứ vừa xuống phi trường TSN thì cũng vừa lúc một nhân viên tòa đại sứ chạy đến trình cho ông một điện văn hỏa tốc. Ông phải mở ra xem liền, tôi không thấy gương mặt của ông đặc sứ Collins lúc bấy giờ, nhưng tôi chắc là ông phải đổ mồ hôi hột, dù trời Sài Gòn tháng 5 không nóng lắm, nhưng có thể ông cảm tưởng là đã tới tháng 8 rồi! Tội nghiệp cho ông Đặc sứ, quá nhiều ego (tự ái), làm mất sáng suốt!

Đến đây thì phải nhìn nhận là trên thực tế chế độ quân chủ của nhà Nguyễn với 13 triều đại (1802-1954) đã thật sự cáo chung, sau một thời gian 9 năm (1945-1954) hấp hối. Vốn độc lập của VN do quân đội Nhật ban cho (09/03/1945), không do tranh đấu, do hi sinh mà được, tất nhiên không giá trị bao nhiêu, nên Nguyễn thủ quốc gia phung phí một cách vô ý thức là phải. Tuy nhiên trong mấy tháng độc lập quốc gia (09/03 đến 24/08/1945), chính phủ Trần Trọng Kim cũng làm được một việc cho quốc dân là cải tổ hệ thống giáo dục quốc gia theo định hướng dân tộc. Nhưng cùng một lúc làm một việc vô cùng tai hại cho quốc dân, nhất là ở miền Nam kỳ lục tỉnh. Vốn ngày 02/05/1945, Hoàng đế Bảo Đại đã ký sắc luật phóng thích tất cả tù nhân chính trị, mà trong đó 90% là cán bộ CS, bị Pháp giam giữ ở Côn đảo từ phong trào Sô-Viết-Nghệ Tĩnh (1929-1930) và cuộc nổi dậy trong Nam (1939-1940) của Đệ tam Quốc tế, mà tổng số lên đến trên 10,000. Nhờ đó mà ngày một ngày hai (tháng 6, tháng 7, 1945) cả mấy ngàn cán bộ CS, (trong đó có Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Lê Văn Lương... toàn là cán bộ cao cấp), sau nhiều năm tôi luyện vừa lý thuyết vừa kỹ thuật hành động được đón tiếp nhiệt liệt trở về Cần thơ, Sóc trăng, Trà vinh... để rồi làm ung thú vị chính trường miền Nam, đưa VM nắm lấy thế thượng phong, đàn áp các Giáo phái, giết hại các nhà ái quốc chân chính, cướp lấy chính nghĩa quốc gia, thâu công cuộc kháng Pháp cho đến Điện biên phủ, tháng 5, 1954.

4. Cương vị thứ tư là một cương vị hỗn hợp.

Khi tôi vừa điều khiển VHD, các trường BKBD, và Hội Văn hóa Bình dân, với chức vụ Bí thư Liên kỳ bộ Nam Bắc Việt, tôi đã trở thành một cố vấn đa dạng (tiện tề, văn hoá và an ninh) của Thủ tướng NĐD. Ở đây tôi không nói tôi đã làm những gì, tôi chỉ nói đến những gì tôi thấy tôi nghe, cũng là chứng nhân cho những biến cố lịch sử kể ra sau đây.

Thật ra từ đây vai trò của CLNVCM đang càng ngày càng trở nên quan trọng và rõ ràng hơn. Nói đến Cần lao trong giai đoạn này, ngoài lý thuyết Nhân vị, không phải chỉ là những thành viên đầu não của nó là Ngô Đình Nhu, Trần Quốc Bửu, Trần Chánh Thành, Trần Trung Dung..., và trong chừng mực hạn hẹp của nó là Liên kỳ bộ Nam Bắc Việt, (thành lập từ đầu tháng 04, 1955 và giải tán đầu năm 1958), mà còn phải kể những đoàn thể do Cần lao lãnh đạo, như Tập đoàn Công dân, Phong trào Cách mạng Quốc gia.... Tất cả đều nhìn nhận Thủ tướng sau là Tổng thống NĐD làm lãnh tụ tối cao, biểu tượng cho chính nghĩa Quốc gia hay Dân tộc, chống lại HCM, biểu tượng cho chủ nghĩa Quốc tế Mac-lêninit (4)

(4) (Cũng lạ là trong những cuộc khủng hoảng vừa kể trên những người cận kề bên ông Diệm nhất toàn là người Trung hay người Bắc, chỉ có một mình tôi là người Nam, mà cuộc Cách mạng Truất phế BĐ lại hoàn toàn là do tác động của người miền Nam. Có phải vì thế mà thủ tướng Diệm phải suy nghĩ cả 2 tháng mới khởi sự hành động một cách dứt khoát với BĐ.)

Và thành tích cụ thể và rực rỡ nhất của CL, là cuộc Trưng cầu Dân ý, kéo theo là Quốc hội lập hiến với Hiến pháp 1956 của nó, cũng là cái ID (lai lịch) của Đệ Nhất Cộng Hòa của miền Nam (1956-1963).

a. Trưng cầu dân ý.

Ngày 22 tháng 10, thủ tướng NĐD qua hệ thống truyền thanh đã kêu gọi quốc dân ngày hôm sau nên dùng cái quyền tự do của mình, cũng là nhiệm vụ của người công dân, phải đi đầu phiếu để chọn lựa giữa Quốc trưởng BĐ và ông, tức là chọn một thể chế Quân chủ hay Cộng hòa.

Và ngày 23 tháng 10, 1955 quốc dân miền Nam đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng NĐD, náo nức kéo nhau đi đầu phiếu và kết quả hết sức tốt đẹp cho thủ tướng NĐD:

5,838,907 cử tri đi bầu. 5,721,735 lá phiếu Truất phế Quốc Trưởng BĐ và bầu NĐD lên thay thế, như là Quốc trưởng VN.

Như thế Thủ tướng NĐD thu về cho mình gần 98% số phiếu đi bầu. Thật ra thì Thủ tướng Diệm không cần đến một phân xuất cao đến thế. Vì ai ai cũng đình ninh ông thắng và thắng lớn.

(Ai nói gì thì nói theo tôi kết quả hay những con số này hoàn toàn trung thực với ý người dân, nếu có một hai thùng phiếu không hợp lệ vì nhân viên chính quyền quá sốt sắng đến chỗ ngu xuẩn, thì chỉ là một con số quá nhỏ, không đáng kể.)

Như thế Quốc dân miền Nam muốn chấm dứt chế độ Quân chủ và ủy nhiệm cho ông NĐD nhiệm vụ thiết lập chế độ Cộng Hòa dân chủ. Cho nên cách này hay cách nọ Truất phế Quốc trưởng BĐ như là mẹ đẻ ra các Biến cố lịch sử kế tiếp, như là một quá trình tiến hóa chính trị bất di bất dịch của lịch sử.

Ngày 26 tháng 10, 1955, Thủ tướng NĐD tuyên bố Hiến chương tạm thời, theo đó từ rày VN là một nước Cộng hòa, người lãnh đạo là Quốc trưởng kiêm luôn chức Thủ tướng, tức là Tổng thống nước Việt Nam Cộng hòa.

Đến đây thì uy tín của Thủ tướng lên đến tuyệt đỉnh, trong nước cũng như trên thế giới, vì tuyệt đại đa số Quốc dân ủng hộ ông. Nhờ đó mà ông giải quyết tất cả các vấn đề tồn kho với Pháp để hoàn thành độc lập lập Quốc gia trọn vẹn:

- a) *Pháp phải giao trả lại cho VN hoàn toàn chủ quyền tiền tệ tài chánh (VN không còn phải ở trong khu vực đồng quan Pháp nữa)*
- b) *Chủ quyền Ngoại giao (Cao ủy Pháp được giải tán, từ rày tướng Ely chỉ là một đại sứ, bộ Ngoại giao VN giao thiệp thẳng với bộ Ngoại giao Pháp), và*
- c) *Chủ quyền Quốc phòng, quân đội Pháp lục tục rút quân cho hết trong vòng 6 tháng.*

b-Xây dựng chế độ Cộng Hòa.

Ngày 23/01/1956 Thủ tướng ký nghị định tổ chức bầu Quốc hội lập hiến.

Ngày 04/03/1956, Quốc dân miền Nam nhiệt liệt hứng khởi đi đầu phiếu, bầu 123 dân biểu cho Quốc hội Lập hiến.

Ngày 26/10/1956 tân Hiến pháp được công bố.

Nước Việt nam Cộng hòa ra đời, Thủ tướng NĐD được xác nhận là Nguyên thủ Quốc gia, dưới danh xưng là Tổng thống, kiêm chức vụ Thủ tướng, với 2 nhiệm kỳ là tối đa, mỗi nhiệm kỳ là năm năm.

Kết luận.

Hiến pháp 1956 hay là ID của Đệ Nhất Cộng Hòa ở miền Nam.

Thử tìm hiểu cái ID này xem. Như trên đã nói, từ ngày hội nghị các chính đảng và các nhân sĩ miền Nam đã làm Cách mạng Truất phế Quốc trưởng BĐ (ngày 29/04/1954), vai

trò của CLNVCM đảng càng ngày trở nên hết sức quan trọng, với chủ thuyết Nhân vị cũng như với tổ chức nhân sự của nó. Ảnh hưởng của nó trên những biến cố chính trị đưa đến kết quả là Hiến pháp VN Cộng hòa 1956 đều luôn luôn có tính cánh quyết định nếu không nói là chủ động. Và cây nào sanh ra trái nấy là một lẽ tất nhiên.

Ngay trong trang đầu của Hiến pháp có hai từ ngữ Duy linh và Nhân vị. Thiết nghĩ hai từ ngữ này cũng đủ để giải thích tất cả bản chất của một Hiến pháp như là bản luật tối cao của một nước, của một Quốc gia hoàn toàn độc lập. Nhưng nội dung với những điều khoản của nó không khác mấy với những Hiến pháp các nước khác, kể cả nước CS, như là định đoạt chủ quyền thuộc về toàn dân, định đoạt nhiệm vụ và bảo đảm quyền lợi của người dân với đầy đủ những quyền tự do của nó, tự do đi lại, cư ngụ, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng... đủ thứ tự do....

Nhưng lại khác với các hiến pháp khác và hoàn toàn trái ngược với hiến pháp của CHXHCN ở chỗ thi hành hay áp dụng, mà phương châm hành động là Chủ thuyết của Hiến pháp.

Muốn hiểu lập luận nói trên thì nên so sánh Hiến pháp của nước Việt Nam Cộng hòa của miền Nam dân chủ và Hiến pháp của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa của miền Bắc CS. Nếu hai chữ Duy linh và Nhân vị đã đủ để giải thích bản chất của Hiến pháp VN Cộng Hòa, thì hai từ ngữ Duy vật (Xã hội Chủ nghĩa) và Đảng ngay trang đầu Hiến Pháp CHXHCN cũng quá đủ để giải thích bản chất của Hiến pháp này.

Vốn chủ thuyết Duy linh Nhân vị là một lý thuyết lấy Chân lý lịch sử, lấy Sự thật khoa học làm căn bản để giải thích mọi diễn tiến của xã hội con người, cũng như nhận định con người (Nhân vị) như là một giá trị tuyệt đối, ngang hàng với trời đất, tức nhiên Nhân vị của con người thành ra mực thước đo lường các giá trị khác. Tuy nhiên Nhân vị còn phải có trách nhiệm với cộng đồng, để đưa cộng đồng cùng đồng tiến. (Ba ngôi sao biểu hiệu của CLNVCM đảng có nghĩa là nhân vị, cộng đồng, và đồng tiến).

Hiến pháp Đệ Nhất CH đã bảo đảm cho Quốc dân miền Nam được nhiều năm hết sức an lạc: Kinh tế phát triển tốt đẹp dù phải nhận thêm gần 1 triệu di cư chạy giặc CS từ miền Bắc, Xã hội được an bình, an sinh xã hội được bảo đảm, Giáo dục được tổ chức có qui củ theo định hướng duy linh truyền thống dân tộc, vừa tiến bộ theo trào lưu khoa học của nhân loại, Văn học được nảy nở tung bùng....

Đang khi đó thì thuyết duy vật sử quan của CS lại lấy ảo tưởng (thiên đàng XHCN) tức là sai lầm, cũng là gian dối, làm cứu cánh tối hậu cho xã hội, để rồi lấy Đảng làm con đường hay Đạo để đưa tới cứu cánh. Tức nhiên Đảng hay Đạo thành ra mực thước đo lường Đạo đức của con người, mà người CS gọi là Đạo đức Cách mạng. Cho nên tất cả những hành vi, những hoạt động của con người, từ tiêu thụ đến sản xuất, từ giết người cướp của, từ đánh đĩ hãm hiếp, tham nhũng gian lận... đến cả tổ khổ cha mẹ, phản bội bạn bè anh

em... đến cả bán trăm ngàn đàn bà con gái trẻ con, bán nước, bán biển, miễn sao có lợi cho Đảng, miễn sao củng cố được quyền lực của Đảng, tất cả, tất cả đều là Đạo đức Cách mạng, đúng theo tư tưởng của HCM.

Cho nên Hiến pháp của CHXHCN, một bản luật tối cao của một nước hóa ra một dụng cụ để phụng sự Đảng hơn là quốc dân, nếu có sự đối chọi giữa quyền lợi của Quốc dân và quyền lực của Đảng thì bắt buộc Hiến pháp phải luôn luôn đứng về phía của Đảng, bất chấp đến tất cả những tiêu chuẩn công lý, công bằng, phong hóa cao thấp lớn nhỏ hết. Kinh nghiệm điển hình là những vi phạm hiến pháp trắng trợn của Nhà nước như đàn áp tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng... luôn luôn được Tòa án chấp nhận một cách dứt khoát như là hợp Hiến, hợp pháp, như là lẽ phải. Như thế việc chống án là một việc illogic, một việc vô lý, không phải lẽ.

Kết quả tối hậu là một xã hội, một nước chỉ gồm có hai thành phần: Đảng thành là Thiên chúa tối cao và Quốc dân thành ra tín hữu hèn hạ bất đắc dĩ, cũng gọi là nô lệ. Tất cả tài sản hữu hình (đất đai, nhà cửa, cơ xưởng...) và vô hình (trí thức nêu có, dư luận, cả tôn giáo...) lần lần trở thành sở hữu của Đảng.

Hiến pháp của Việt Nam Cộng Hòa đã trở thành một thể lực bảo đảm sự phát triển xã hội của miền Nam trong cả hai thập niên (1955-1975), dù Hiến pháp của Đệ Nhất Cộng Hòa sau 02/11/1963 có bị thay đổi đi nữa thì tinh thần của nó vẫn còn tồn tại, chẳng những trong Hiến pháp Đệ nhị Cộng Hòa, mà còn dan díu bỏ chạy theo cả triệu thuyền nhân, để rồi thấm nhuần vào tâm hồn của Cộng đồng người Việt hải ngoại tản mát năm châu bốn bể.

TT Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu.

Trên kia tôi có nói đến những biến cố lịch sử đã dọn đường cho sự xuất hiện và thành hình VN Đệ Nhất Cộng Hòa, với một ID có bản chất nhân bản rõ ràng. Đó là một diễn tiến chính trị, đầy gian truân, đầy nghiệt ngã, đúng là một trường hợp mang nặng, rất nặng, đẽ đau, và rất đau.

Qua diễn tiến của lịch sử, không cần dài dòng, sau những sự kiện hết sức phức tạp ghi trên, quý vị cũng nhận thấy ngay hình ảnh khi ẩn khi hiện, nhưng luôn luôn bất khuất của một người Anh và của một người Em. Và Anh Em Họ phải tài ba thế nào, phải dũng cảm kiên trì làm sao, mới khắc phục bao nhiêu trở ngại khó khăn tày đình, mới phá vỡ bao nhiêu mưu đồ bất quái, để sau cùng sản sinh ra được một đứa con tinh thần ưu tú, khỏe mạnh, đến thế nào mà xã hội VN của chúng ta mới có được những năm tháng (1956-1963) độc lập, tự do, và hạnh phúc. Tất nhiên không hoàn hảo vì giặc ngoài và nhất là giặc trong... nhưng vẫn còn để lại được cho dân tộc, không riêng gì ở miền Nam mà còn cho cả nước, một legacy, một di sản chính trị (độc lập & tự do), văn hóa (chân lý & phóng khoáng), kinh tế (nhân bản & công bình). Cái legacy này đã nảy sinh ra một cái

tinh thần với bản chất quốc gia hay dân tộc, mà người viết có kỳ vọng sẽ là động lực bất khuất để đoàn kết và làm Cách mạng lật đổ một chế độ có bản chất hoàn toàn gian dối và sứt máu Mác-lêninit.

Hôm nay là ngày mùng 8, tháng 11. Mới tuần trước đây, hội "Ái hữu người Việt Quốc gia Hải ngoại" đã tổ chức Lễ giỗ cho hai người Anh Em, TT Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu và quan trọng hơn nữa: Trên 30 Hội đoàn, Đoàn thể đã tập hợp hành lễ Truy điệu hai người Anh Em tại công viên Tự do, Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ, thành phố Westminster. Trong các sách tôi viết về cái chết của hai người Anh Em này, luôn luôn tôi có câu kết sau đây: ***Thương cho Tổng thống Ngô Đình Diệm và tiếc cho ông Ngô Đình Nhu!***

Hôm nay tôi xin lập lại! Thương ở đây là thương khóc, khóc cho một con người đầy đức độ, ái quốc mãnh liệt, cả đời tranh đấu, kiên trì tranh thủ cho Độc lập Quốc gia, cho Tự do Dân tộc, cho Hạnh phúc Đồng bào, đúng là một vị Anh hùng dân tộc, một vĩ nhân của đất nước! Tiếc là thương tiếc, thương tiếc cho một đầu óc uyên thâm, cho một hoài bão rộng lớn, cho một viễn kiến cao sâu... mà trong dòng lịch sử, dân tộc VN đã sản sinh ra, nhưng được mấy người, thử hỏi?

Tôi được may mắn và danh dự gần gũi với hai người Anh Em nhiều tháng nhiều năm, từ những lúc gian truân trầy trật. Trước tòa án xét xử của lịch sử, là nhân chứng trong nhiều nhân chứng cho hai người Anh Em, tôi tự cho mình luôn luôn trung thực.

Thành thật cảm ơn tất cả quý vị!